

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức niêm yết: **Công ty cổ phần Viễn thông VTC**
2. Mã chứng khoán niêm yết: **VTC**
3. Địa chỉ: **750 (lầu 3) Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**
4. Điện thoại: **028. 38331106** Fax: **028. 38300253**
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Dương Thị Hoàng Cát - Thư ký Công ty**
6. Nội dung công bố thông tin:
 - Báo cáo tài chính công ty mẹ/ Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2018 (đã soát xét)
 - Giải trình kết quả kinh doanh công ty mẹ và hợp nhất
7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ nội dung báo cáo: www.vtctelecom.com.vn
8. Giải trình kết quả kinh doanh bán niên năm 2018:
Nguyên nhân kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2018 biến động so với kết quả kinh doanh cùng kỳ năm 2017:

Trong sáu tháng năm 2018, Công ty mẹ đã ghi nhận được doanh thu của một số hợp đồng ký vào cuối năm 2017 nên doanh thu đạt 149.786 triệu đồng tăng 194% so cùng kỳ năm 2017. Tuy nhiên do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty các quý đầu năm thường là giai đoạn triển khai thực hiện dự án, chi phí triển khai nhiều do đó lợi nhuận 6 tháng đầu năm còn thấp, lợi nhuận sau thuế đạt 314 triệu đồng tăng 18% so với cùng kỳ năm 2017.

Công ty con - Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông Minh doanh thu và lợi nhuận giảm so với cùng kỳ năm 2017, lợi nhuận sau thuế của Công ty STID đạt 3.961 triệu đồng giảm 32% so với cùng kỳ năm 2017.

Từ những biến động trong hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con như trên, kết quả kinh doanh hợp nhất toàn công ty trong 6 tháng đầu năm 2018 vẫn đảm bảo tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2017. Cụ thể doanh thu hợp nhất đạt 183.818 triệu đồng tăng 102% so với cùng kỳ năm 2017, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 435 triệu đồng tăng 325% so với cùng kỳ năm 2017.

Giải trình chênh lệch số liệu giữa Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 (đã soát xét) và Báo cáo tài chính Quý II/2018 Công ty tự lập:

Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Vietvalues) có sự chênh lệch số liệu so với Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II/2018 Công ty tự lập đã công bố vào tháng 07/2018. Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 434.958.676 đồng, chênh lệch giảm 607.908.149 đồng so với lợi nhuận sau thuế trước soát xét là do các điều chỉnh sau:

Điều chỉnh đối với Báo cáo tài chính bán niên công ty mẹ 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
Doanh thu hoạt động tài chính	4.275.590.314	4.278.691.072	3.100.758	Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngày 30/06/2018
Chi phí tài chính	7.018.185.997	6.309.656.690	(708.529.307)	Do chuyển 1.361.682.586 đồng chi phí mở bảo lãnh phục vụ hợp đồng sang chi phí bán hàng và đánh giá lại công nợ ngoại tệ phải trả ngày 30/06/2018
Chi phí bán hàng	4.501.111.800	5.862.794.386	1.361.682.586	Do chuyển 1.361.682.586 đồng chi phí mở bảo lãnh phục vụ hợp đồng từ chi phí tài chính sang
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.349.187.325	699.134.804	(650.052.521)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.267.991.240	617.938.719	(650.052.521)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	345.776.574	303.632.202	(42.144.372)	Bỏ số thuế TNDN phải nộp do loại trừ lợi nhuận được chia từ công ty con và trích bổ sung thuế TNDN theo NĐ 20/2017/NĐ-CP
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	922.214.666	314.306.517	(607.908.149)	

Điều chỉnh đối với Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
Doanh thu hoạt động tài chính	678.606.663	681.707.421	3.100.758	Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngày 30/06/2018
Chi phí tài chính	6.997.770.428	6.289.241.121	(708.529.307)	Do chuyển 1.361.682.586 đồng chi phí mở bảo lãnh phục vụ hợp đồng sang chi phí bán hàng và đánh giá lại công nợ ngoại tệ phải trả ngày 30/06/2018
Chi phí bán hàng	8.158.630.957	9.520.313.543	1.361.682.586	Do chuyển 1.361.682.586 đồng chi phí mở bảo lãnh phục vụ hợp đồng từ chi phí tài chính sang
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.213.551.844	1.563.499.323	(650.052.521)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.405.083.032	1.755.030.511	(650.052.521)	

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.362.216.207	1.320.071.835	(42.144.372)	Bỏ số thuế TNDN phải nộp do loại trừ lợi nhuận được chia từ công ty con và trích bổ sung thuế TNDN theo ND 20/2017/NĐ-CP
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.042.866.825	434.958.676	(607.908.149)	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	(541.394.039)	(1.149.302.188)	(607.908.149)	

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Ban CBTT;
- Website VTC.


TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Xuân Tiến